

Số: 503 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Sơn, huyện Lục Ngạn đi xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-TNMT ngày 12/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Sơn, huyện Lục Ngạn đi xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ thành lập theo Quyết định số 1123/QĐ-TNMT ngày 02/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Lục Ngạn; UBND xã Tân Sơn; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, TN.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG
TỪ TÂN SƠN, HUYỆN LỤC NGẠN ĐI XÃ HỮU KIÊN,
HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN”**

*(Kèm theo Quyết định số 503 /QĐ-UBND ngày 17 /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Sơn, huyện Lục Ngạn đi xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm thực hiện: Tại xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi của dự án:

Dự án có tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=11,434$ km; trong đó chiều dài đoạn tuyến đầu tư khoảng 9,934km (từ Km0-Km8+786,08 và Km10+286,08 - Km11+433,59), riêng đoạn từ Km8+786,08-Km10+286,08 không đầu tư tại dự án này do đoạn tuyến trên đã được UBND huyện Lục Ngạn đầu tư tại dự án khác và đang chuẩn bị triển khai thi công.

+ Điểm đầu tuyến: Km0+00 giao với QL279 (tại Km85+440-lý trình QL279).

+ Điểm cuối Km11+433,59 giao ĐT.250 (của tỉnh Lạng Sơn) thuộc xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô của dự án:

Đầu tư tuyến đường theo tiêu chuẩn chung đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2002) với chiều rộng nền đường $B_{nền} = 7,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 5,5m$; chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 1,0m = 2,0m$. Riêng đoạn đầu tuyến (từ Km0+00 đến Km0+450) nằm trong phạm vi quy hoạch chung thị trấn Tân Sơn, huyện Lục Ngạn có quy mô chiều rộng nền đường theo quy hoạch $B_{nền} = 24,0m$ (chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 7,50m$, chiều rộng hè $B_{hè} = 2 \times 8,25m = 16,5m$); tuy nhiên do hạn chế giải phóng mặt bằng và nguồn vốn đầu tư nên phân kỳ đầu tư với chiều rộng nền đường $B_{nền} = 9,5m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 7,50m$, chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 1,0m = 2,0m$. Vận tốc thiết kế 40 km/h; kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

- Tổng diện tích đất thu hồi khoảng 15ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án có tổng diện tích thu hồi đất 150.000m², trong đó diện tích đất lúa 28.700m².

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thì tổng diện tích đất chuyển mục đích sử dụng 150.000m², trong đó diện tích đất lúa 28.700m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 15ha, trong đó: diện tích đất trồng lúa khoảng 2,87ha; diện tích còn lại chủ yếu là đất giao thông hiện trạng, đất ở nông thôn, đất thủy lợi, đất trồng cây lâu năm,....

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất.

+ Tác động do hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất, đá đổ thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; từ quá trình hàn; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế (như: sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...) và các loại chất thải khác (như: đất đá, xi măng rơi vãi,...).

+ Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, xây dựng (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải, thùng chứa nhựa đường, đất, cát dính nhựa đường,...).

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; sự cố khi thi công ngầm; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại và nhiên liệu,....

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, nước rửa xe phát sinh khoảng 8,75 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 11,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 445,5 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng (*mái tôn, mái vẩy, công trình phụ, sân, công, tường rào, ...; diện tích cần phá dỡ khoảng 2.531,7m²*) phát sinh khoảng 2.531,7 tấn, phần diện tích thu hồi còn lại chủ yếu là vườn cây ăn quả các hộ dân (khoảng 11.958,5m²) phát sinh khoảng 105,16 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ việc di chuyển đường điện hiện trạng với tổng khối lượng khoảng 156,25 tấn.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ phá dỡ mặt đường cũ (chủ yếu là bê tông, vữa xi măng, gạch, đất đá thải...), với tổng khối lượng khoảng 5.305,15 tấn, tương đương 5.305,15m³ được vận chuyển đến vị trí đổ thải đã thỏa thuận.

- Đất, đá đào phát sinh từ dự án khoảng 57.169,16m³ (bao gồm: đất đào 38.173,9m³; đá đào 18.995,26m³), trong đó: đất đào tận dụng lại cho dự án 35.112,93m³; đất, đá đào dư thừa vận chuyển đi ra khỏi dự án 22.056,23m³.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng 556,6 kg/ngày (bao gồm: cát, đá, gạch, cặn vữa, bê tông thừa, đầu mẫu sắt thép, vỏ bao bì, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống HDPE, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...).

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, xây dựng (bao gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...) phát sinh khoảng 21,3 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án; tác động đến suối, kênh mương hiện trạng, thay đổi dòng chảy bề mặt, ngập úng, ảnh hưởng đến tưới tiêu thủy lợi và tiêu thoát nước; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liền kề.

- Tác động do sự cố bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố thiên tai; sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún; sự cố thi công ngầm; sự cố thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại; sự cố khi thi công, chậm hoàn trả các hạng mục công trình kênh mương, hệ thống thoát nước, ngầm dân sinh và đào nền qua đồi,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...), đưa vào hệ thống thoát nước khu vực dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, thành phần chủ yếu là cây rụng, giấy, gỗ vụn, rác thải rơi vãi, bùn,...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực
- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải từ 7m³ đến 10m³; Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 02 lần/tháng hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng (gồm: nước rửa máy móc, thiết bị, nước rửa xe):

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 02-03 thùng phuy, dung tích 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, trộn bê tông hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động rửa thiết bị, rửa xe: Nước rửa thiết bị, nước rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời sẽ được tập hợp tại hố thu nước (đặt ngay gần khu cầu rửa xe) để lắng. Nước thải xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể lắng tách, xử lý dầu hai ngăn, dung tích 6m³ (gồm 2 bể phân ly thể tích 3m³, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn mỗi ngăn thể tích 1,5m³). Nước thải thi công, xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng tách hai ngăn được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không xả thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

+ Tiến hành đào đắp nền đường, mái taluy theo đúng kế hoạch đã đặt ra. Không thực hiện đào đắp khi trời mưa.

+ Toàn bộ khối lượng đất đào được vận chuyển đến công trường và tiến hành san lấp ngay sau khi được tập kết, hạn chế không lưu chứa vật liệu san nền tại công trường thi công.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga (tần suất 01 lần/tuần) và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: Tiến hành phun nước các thời điểm (trước, trong, sau) khi phá dỡ, bóc xúc các chất thải phát sinh từ công trình hiện hữu nằm trong khu vực tập trung đông dân cư, công trình công cộng.

+ Trong quá trình đào đắp nền: Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 03 - 04 lần/ngày tùy vào điều kiện thời tiết.

+ Quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng khoảng 02 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 03 - 04 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

+ Quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng với tần suất 04-06 lần/ngày đặc biệt vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (như: găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi thi công.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất khoảng 02 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất, đá đào phát sinh từ dự án khoảng 57.169,16m³ (gồm: đất đào 38.173,9m³; đá đào 18.995,26m³), trong đó: đất đào tận dụng lại cho dự án 35.112,93m³; đất, đá đào dư thừa 22.056,23m³ vận chuyển ra ngoài dự án và sử dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền các dự án, công trình khác trên địa bàn huyện Lục Ngạn và các huyện lân cận. Yêu cầu Chủ dự án/đơn vị thi công phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan đối với nội dung nêu trên trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng:

+ Các vật liệu có thể tận dụng lại được (như: Mái tôn, sắt thép,...phát sinh từ quá trình phá dỡ): Khuyến khích các hộ dân tự tháo dỡ, thu hồi lại.

+ Phần thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để quản lý.

+ Móng cột điện; bê tông, gạch vỡ,...phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng trên đất: Vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Đối với đá vỡ, gạch vỡ, bê tông thải,...phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình không tận dụng được: Được vận chuyển đi đổ thải tại bãi đổ thải của dự án (tần suất dự kiến khoảng 02 ngày/lần).

- Về bãi đổ thải của dự án:

+ Vị trí cho phép đổ thải: Tại Km3+600 (phía trái tuyến) thôn Khuôn Tò, xã Tân Sơn, đây là khe trũng tự nhiên với diện tích cho phép đổ thải 800m²; chiều cao cho phép đổ thải 7,5 m, với sức chứa 6.000m³; khoảng cách từ bãi đổ thải đến dự án khoảng 3,0 km từ đầu tuyến.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình đổ thải:

++ Trong quá trình đổ thải để đảm bảo đất, đá thải không tràn đổ ra khu vực xung quanh, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đổ lớp nào thực hiện san gạt, lu lèn gọn gàng ngay lớp đó, đổ thải đúng diện tích cho phép.

++ Mặt bằng bãi thải sau đổ thải có độ cao theo đúng độ cao cho phép, không được cao hơn khu vực xung quanh.

++ Vị trí các bãi thải được bố trí cách xa nguồn nước, đảm bảo không ảnh hưởng đến dòng chảy. Xung quanh bãi thải bố trí các rãnh đất thoát nước để thu

gom nước mưa chảy tràn trên bề mặt bãi thải, tránh hiện tượng tụ thủy hình thành khu vực tù đọng nước và ngập úng vào mùa mưa.

++ Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu trên trong suốt thời gian đổ thải.

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 07 thùng phuy chứa có nắp đậy loại 100 lít/thùng, các thùng phuy được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại (CTNH). Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại, có biển báo theo đúng quy định (dùng container, dung tích chứa 6m³). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 năm/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (21h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn (như: máy ủi, máy đầm,...) chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

- Đối với các máy móc, thiết bị có độ rung lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su).

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều tiết phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng tại dự án được thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo đúng quy định.

- Trên các tuyến đường vận chuyển phục vụ dự án như QL279, QL31, và các tuyến liên thôn, liên xã, các chủ phương tiện tuân thủ các quy định về an toàn giao thông (tốc độ, che chắn thùng xe...). Đây là các tuyến đường tập trung đông đúc các phương tiện lưu thông, nhu cầu đi lại của người dân nên khả năng tắc đường tại các tuyến này là rất lớn. Vì vậy, khi dự án tiến hành triển khai thi công xây dựng, Chủ dự án bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá đổ thải hợp lý, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm (buổi sáng: từ 6 - 8h, buổi trưa: từ 11 - 12h và buổi chiều: từ 16 - 18h), đồng thời không vận chuyển vào ban đêm; không thi công vào những ngày mưa và ưu tiên thi công hạng mục thoát nước ngang tuyến vào mùa khô.

- Để đảm bảo giao thông, đi lại của người dân khu vực thi công ngầm tràn, Chủ dự án và đơn vị nhà thầu thi công bố trí tuyến đường tạm bằng đất rộng khoảng 3 m để hỗ trợ việc đi lại của người dân trong khu vực. Tuyến đường được bố trí cách vị trí ngầm hiện trạng khoảng 10 m.

- Treo biển chỉ dẫn, biển hạn chế tốc độ, đồng thời cử 01 - 02 công nhân đứng phân luồng giao thông trong giờ cao điểm để tránh các tai nạn.

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Thu gom triệt để chất thải để chất thải không vương vãi ra môi trường xâm nhập vào đồng ruộng lân cận.

- Ưu tiên thi công hạng mục thoát nước của dự án, thi công theo từng đoạn tuyến, có kế hoạch thi công phù hợp để hoàn thiện trước mùa vụ trồng lúa nước của người dân, đảm bảo cung cấp nước cho mùa vụ. Không thi công vào những ngày mưa lũ. Bố trí bơm công suất lớn để bơm tiêu thoát nước tại các khu vực bị ngập úng.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công, lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.

- Dầu Diesel được bảo quản trong khu vực khô ráo, tránh mưa nắng; không xếp các thùng phi đựng nặng lên nhau tránh hiện tượng tràn đổ gây cháy nổ. Khu vực lưu trữ dầu có biển cảnh báo, cấm lửa, cấm cháy.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông, vệ sinh hệ thống thoát nước trên tuyến đường.

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ, cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn, cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm, làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có biển báo quy định giảm tốc độ. Ngoài ra, có biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với nút giao giữa 2 tuyến nghiên cứu.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường. Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình trên tuyến.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường sẽ nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Bố trí các biển cảnh báo, đèn tín hiệu giao thông trên tuyến đường và trên cầu để cảnh báo giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước ngang, dọc trên tuyến đặc biệt là trước mùa mưa lũ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

* Nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí, tại vị trí tuyến cắt qua suối.
- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrit (NO₂⁻ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Coliform.
- Tần suất thực hiện: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 269/TTr-TNMT ngày 12/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án./.